TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Ngọc Cúc

+ Bà Vũ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QDST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thùy T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số 65, Tổ 2, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đinh Phong T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Thái Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Phong T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2012, quyển số 02/2011 ngày 19/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không lo

làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình bất hoà, không hạnh phúc. Đã nhiều lần cả hai ngồi lại nói chuyện tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Quốc T1, sinh ngày 16/6/2014 và Đinh Thị Thanh T2, sinh ngày 10/7/2017. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2; giao cháu Ta cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đinh Phong T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; về con chung: Giao cháu Đinh Quốc T1, sinh ngày 16/6/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đinh Thị Thanh T2, sinh ngày 10/7/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Thái Thị Thùy T khởi kiện ông Đinh Phong T yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Về quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Nguyên đơn bà Thái Thị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đinh Phong T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2012, quyển số 02/2011 ngày 19/11/2012, căn cứ các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống giữa bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xung đột, cãi vã; hiện nay vợ chồng không sống chung nhà; mâu thuẫn của vợ chồng chưa qua hòa giải tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không đến Tòa, không có lý do chính đáng nên không thể tiến hành hòa giải. Điều này cho thấy ông T không muốn hòa giải, đoàn tụ gia đình. Bà T vẫn cương quyết được ly hôn với ông T do không thể tiếp tục sống chung được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông T là có thật, kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu của bà T về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho bà T được ly hôn với ông Đinh Phong T.

Về con chung: bà T và ông T có 02 con chung tên Đinh Quốc T1, sinh ngày 16/6/2014 và Đinh Thị Thanh T2, sinh ngày 10/7/2017. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Thanh T2, giao cháu T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con. Tiến hành xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con, chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú cung cấp như sau: Bà T và ông T trong quá trình chung sống tại địa phương chưa có vi phạm pháp luật gì, đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con. Ông T và bà T đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, việc giao cháu T1 cho ông T nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc nuôi con chung. Giao cháu Đinh Quốc T1 cho ông T nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Thị Thanh T2 cho bà T nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông T và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Thái Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82 , 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thùy T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thùy T được ly hôn với ông Đinh Phong T.

- Về con chung: Bà T và ông T có 02 (hai) con chung tên Đinh Quốc T1, sinh ngày 16/6/2014 và Đinh Thị Thanh T2, sinh ngày 10/7/2017. Giao con chung Đinh Thị Thanh T1 cho bà Thái Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Quốc T2 cho ông Đinh Phong T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông T, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T, ông T không trực tiếp nuôi dưỡng nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Bà Thái Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004121 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhung